**Thứ Hai ngày 29 tháng 4 năm 2024**

**NGHỈ BÙ 30/4 -1/5**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Ba ngày 30 tháng 4 năm 2024**

**NGHỈ**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 01 tháng 5 năm 2024**

**NGHỈ**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Năm ngày 02 tháng 5 năm 2024**

Tiết 1+2: TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 89: Dãy số liệu thống kê (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết về dãy số liệu thống kê, thứ tự các số liệu trong dãy.

- Biết cách đọc, mô tả dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

- Thực hành lập dãy số liệu thống kê.

- Bước đầu biết sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- HSKT: Biết cách đọc dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**   - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.   * Cách chơi: GV chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 5 bạn. * GV phổ biến luật chơi: HS có nhiệm vụ ném bóng vào rổ khi có hiệu lệnh còi của GV trong thời gian 1 phút. GV cử 1 HS làm trọng tài ghi chép lại số lượng bóng của các đội. * GV tổ chức cho HS chơi. * GV cho hs đọc lại dãy số liệu kết quả của trò chơi. * GV dẫn dắt vào bài mới. | * HS lắng nghe. * HS tham gia chơi. |
| **2. Luyện tập**  **Bài 3:**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời yêu cầu:  1. Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.  * Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.  1. Hãy cho biết:  * Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh? * Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là bao nhiêu học sinh? * Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh? * GV liên hệ. * GV nhận xét, khen ngợi.   **Bài 4:**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại nhiệt độ các buổi sáng trong một tuần, phân tích thông tin, từ đó trả lời các câu hỏi trong bài. * GV nhận xét, liên hệ.   **Bài 5:**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu. * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại số ki – lô – mét mà một đoàn du lịch xuyên Việt đã di chuyển trong mỗi ngày, phân tích thông tin, từ đó nêu cách giải quyết các vấn đề nêu trong bài.  1. Trích ra các số liệu thích hợp từ dãy số liệu thống kê rồi điền vào các ô trống tương ứng trong bảng. 2. Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi nêu trong bài rồi chữa bài.  * GV nhận xét, liên hệ.   **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 6**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. * GV tổ chức theo hình thức trò chơi “Phóng viên nhí”. * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại dân số (ước tính) của Việt Nam ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019 rồi tự trả lời các câu hỏi nêu trong bài và chữa bài. * GV lưu ý cho HS một số thông tin:   + Năm 2019 dân số (ước tính) của Việt Nam là 96 triệu người.  + Từ năm 1979 đến năm 2019, dân số của Việt Nam tăng thêm 96 – 53 = 43 triệu người.   * GV cho HS chia sẻ hôm nay học được những gì?   **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | * HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận và trả lời:  1. Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá là: 95; 70; 82; 91; 79.  * Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá là: 105; 80; 90; 98; 85. * Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả: 91 + 98 = 189 học sinh. * Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là: 105 – 95 = 10 học sinh   -Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả : 95 + 105 + 79 + 80 + 82 + 90 + 91 + 98 + 79 + 85 = 875 học sinh.   * HS đọc yêu cầu * HS thực hiện * HS lắng nghe. * HS đọc yêu cầu * HS thực hiện và trình bày. * - HS đọc yêu cầu.   - HS lắng nghe, tham gia thực hiện yêu cầu.  HS chia sẻ:  + HS 1: Nhận biết về dãy số liệu thống kê và thực hành lập dãy số liệu thống kê.  + HS 2: Thực hành sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**--------------------------------------------------------**

Tiết 4: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số nhân vật lịch sử của vùng Nam Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

- HSKT: Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”, HS bốc thăm trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  + Kể tên một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ và giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS lắng nghe luật chơi và lên thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất (tiếp theo)**  **\* Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV chia lớp thành các nhóm phân công nhiệm vụ:  + Nhóm 1,2: Tìm hiểu về đặc điểm sản xuất nông nghiệp và sự phân bố nông nghiệp, trả lời các câu hỏi:  Câu 1: Sản xuất của vùng Nam Bộ có đặc điểm gì?  Câu 2: Quan sát hình 3 trang 101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ sự phân bố của chúng trên lược đồ.  + Nhóm 3,4: Tìm hiểu về sản xuất lúa ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3 trang 101 SGK, trả lời các câu hỏi:  Câu 1: Nêu những tỉnh trồng nhiều lúa ở Nam Bộ?  Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước?  + Nhóm 5,6: Tìm hiểu việc nuôi trồng thuỷ sản vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3,4,5 trang 101, 102 SGK, trả lời các câu hỏi:    Câu 1: Nêu tên những tỉnh trồng thủy sản vùng Nam Bộ.  Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi thủy sản lớn nhất cả nước.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức:  + Sản xuất của vùng Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng, đứng đầu cả nước về sản xuất lúa, cây ăn quả, cao su, thủy sản.  + Các tỉnh trồng nhiều lúa là: Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang. | - HS sinh hoạt nhóm 6, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:  + Sản xuất của vùng Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng.  + Một số cây trồng ở Nam Bộ là: lúa, cây ăn quả, cao su, hồ tiêu, điều,...  + Một số vật nuôi ở Nam Bộ là: trâu, bò, vịt, gà, lợn,...  + Các tỉnh trồng nhiều lúa ở Nam Bộ là: Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  + Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước vì có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng khoa học, kĩ thuật vào sản xuất,...  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.  + Nam Bộ trở thành vùng nuôi thủy sản lớn nhất cả nước là do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bảng theo gợi ý (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp thực hiện cá nhân vào phiếu học tập, 1 HS thực hiện vào phiếu lớn:  - GV mời cá nhân đứng lên trình bày, cả lớp theo dõi  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện cá nhân theo yêu cầu.  - HS theo dõi,  - HS quan sát, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm 4 trang trí áp phích giới thiệu về hoạt động sản xuất của người dân ở Nam Bộ theo gợi ý:  - Lựa chọn một hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ.  - Tìm và chọn lọc thông tin, tranh ảnh về hoạt động sản xuất mà em chọn.  - Sắp xếp tranh ảnh, thông tin vào áp phích để giới thiệu về hoạt động sản xuất đó.  - Trang trí và hoàn thiện áp phích.  + GV mời từng nhóm lên giới thiệu về áp phích của nhóm mình (2-3 nhóm).  + Nhận xét kết quả các nhóm, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe cách thực hiện.  - Các nhóm lần lượt giới thiệu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**-------------------------------------------------------------**

**Chiều** Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Kể chuyện: Lửa thần**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện với giọng kể và các phương tiện kèm lời phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày, trao đổi cùng các bạn; chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\*Tích hợp GDPTTT: Có ý thức phòng cháy chữa cháy trong đun nấu và sử dụng các nguồn nhiệt

- HSKT: Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện theo khả năng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi Bắn tên để khởi động tiết học.  + Con người dùng gì để nấu chín thức ăn?  + Ngoài việc dùng lửa để nấu thức ăn chúng ta còn dùng lửa để làm gí?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + Con người dùng lửa để nấu chín thức ăn  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Lửa thần cho cả lớp nghe.  - GV kể lần 1  + GV kể từng đoạn câu chuyện, yêu cầu HS đọc một số câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh hoạ khi nghe kể chuyện để nhớ chuyện.  - GV chỉ tranh kể lần 2, lần 3 (hoặc mở video, nếu có  <https://youtu.be/59inv8WRdjo?si=-rWx_1-V5vGgJbPX>  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn theo tranh. HS đọc một số câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh hoạ khi nghe kể chuyện để nhớ chuyện. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh minh họa và lời kể của GV kể lại câu chuyện Lửa thần.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Cô bé ham đọc sách  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - GV yêu cầu HS ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện  a) Qua câu chuyện trên, em hình dung người xưa lấy lửa ở đâu?  b) Theo em, khi không lấy được lửa từ thiên nhiên, người ta làm cách nào để có lửa?  c) Lửa thay đổi cuộc sống của con người thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Em học được gì qua câu chuyện Lửa thần  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  \*Tích hợp GDPTTT: Có ý thức phòng cháy chữa cháy trong đun nấu và sử dụng các nguồn nhiệt. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Người xưa lấy lửa từ các đám cháy rừng. GV: Các đám cháy này có thể do sét hoặc gió nóng làm cháy lá khô, cây khô.  b) HS trả lời theo hiểu biết của bản thân: Người ta lại vào rừng tìm đám cháy/ Người ta xát mạnh 2 hòn đá hoặc 2 nhánh cây khô vào nhau làm toé ra tia lửa, đê tia lửa bén vào cỏ khô, lá khô, thành ngọn lửa./ Còn ngày nay thì người ta tạo ra lửa rất dễ dàng bằng bật lửa, diêm,.  c) Lửa làm chín thức ăn, giữ ấm cho người, thắp sáng, xua đuổi thú dữ,  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà kể lại câu chuyện Lửa thần cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………..................

**----------------------------------------------------------**

Tiết 2 TOÁN

**Biểu đồ cột (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được biểu đồ cột

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- HSKT: Nhận biết được biểu đồ cột ở mức độ đơn giản

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoach bài dạy, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + HS đọc “Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ. Ngoài dạng biểu đồ tranh đã được giới thiệu ở Toán 2, Toán 4 giới thiệu dạng biểu đồ cột.”  - GV chiếu nội dung ví dụ tranh SGK Biểu đồ cột thống kê ý kiến về các con vật được lựa chọn để nuôi ở gia đình của một nhóm học sinh.  - Y/C HS nói với bạn về những điều quan sát được trong tranh.  - GV nhận xét  + Đây gọi là Biểu đồ cột.  + Biểu đồ cột này có tên gọi “Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình”.  + Biểu đồ cột này có bốn cột hình chữ nhật, có chiều rộng như nhau, dài ngắn (cao thấp) khác nhau.  + Khi dóng sang ngang thì nhìn thấy số chỉ trên đỉnh mỗi cột.  **2. Khám phá**  - GV hỏi HS  + Em hãy nêu tên của biểu đồ?  + Hàng dưới của biểu đồ cho ta biết điều gì?  - Biểu đồ có mấy cột?  - Chiều cao của mỗi cột cho ta biết điều gì?  - Đỉnh cột dóng sang ngang gặp số chỉ gì?  - HSKT**:** Biểu đồ có mấy cột?  **GV nhận xét.**  - Biểu đồ cột bao gồm: tên biểu đồ; tên các đối tượng thống kê; chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  **3. Luyện tập**  Bài 1. Quan sát biểu đồ và đặt câu hỏi  - Tên của biểu đồ là gì?  - Y/C HS học động nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong bài tập.  - Tổ chức cho lớp chia sẻ.  a) Những nghề nghiệp nào được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn?  b) Có bao nhiêu học sinh muốn trở thành bác sĩ?  Gợi ý HS: Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  c) Nghề nghiệp nào được ưa thích nhất?  d) Có bao nhiêu học sinh đã tham gia bình chọn?  **Bài 2:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - Y / HS quan sát biểu đồ SGK, so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Khuê đã đọc bao nhiêu quyển sách?  b) Bạn nào đã đọc nhiều quyển sách nhất?  c) Những bạn nào đã đọc số quyển sách bằng nhau?  d) Cả 5 bạn đã đọc bao nhiêu quyển sách?  d) Nam dự kiến sẽ đọc 10 quyển sách. Hỏi Nam cần đọc thêm mấy quyển sách nữa?  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?  GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Biểu đồ cột (tiết 2) | * HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu.   - HS nói nhau nghe.  + 2- 3 nhóm nói trước lớp về những điều mình quan sát được.  - Lăng nghe  - Vài học sinh nhắc lại trước lớp.  - Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình.  - Bốn con vật được nêu tên trên biểu đồ là: chó, mèo, thỏ, cá. (Đây chính là tên các đối tượng thống kê).  - Biểu đồ có bốn cột.  -Độ cao mỗi cột cho biết: Có 8 học sinh chọn nuôi chó, 6 học sinh chọn nuôi mèo, 4 học sinh chọn nuôi thỏ và 6 học sinh chọn nuôi cá.  - Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  - HS nhắc lại  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số học sinh lớp 4A lựa chọn nghề nghiệp tương lại.  - HS trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Những nghề nghiệp được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn là: Hoạ sĩ; ca sĩ; công an; giáo viên; bác sĩ.  - Số học sinh muốn trở thành bác sĩ là 6.  - Nghề nghiệp được ưa thích nhất là giáo viên.  - Số học sinh đã tham gia bình chọn là: 5 + 6 + 8 + 9 + 6 = 34  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng sách 5 bạn học sinh đã đọc.  - HS HĐ nhóm 4 trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  - Các nhóm báo cáo kết quả. a) Khuê đã đọc 8 quyển sách  b) Bạn Giang đã đọc nhiều quyển sách nhất  c) Những bạn đã đọc số quyển sách bằng nhau là Ngân và Nguyên  d) Cả 5 bạn đã đọc số quyển sách là: 5 + 5 + 6 + 8 + 11 = 35 (quyển)  e)  Nam cần đọc thêm số quyển sách là: 10 - 6 = 4 (quyển   * HS chia sẻ:   HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết được biểu đồ cột.  HS2: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

……….............………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------------------------

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHCĐ: Ứng xử trong quan hệ bạn bè**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đề xuất được cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bày tỏ được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết linh hoạt những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để đưa ra những vấn đề giải quyết xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua những vấn đề trong lớp, biết yêu quý đoàn kết với bạn bè, thêm yêu trường, lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đưa ra các cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và có trách nhiệm vói tình huống thực tế trong lớp.

- HSKT: Tham gia các hoạt động cùng bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Chiếc hộp chia sẻ và những mảnh giấy nhỏ.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Tia nắng hạt mưa*” – Nhạc: Khánh Vinh và lời Lệ Bình để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Giải quyết những vấn đề đã xảy ra giữa bạn bè trong lớp (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), phổ biến nội dung: Các nhóm thảo luận về những vấn đề đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình và đề xuất cách giải quyết phù hợp.  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Có những vấn đề nào đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình?  + Nguyên nhân xảy ra vấn đề là do đâu?  + Em đã nói gì và làm gì khi xảy ra bất đồng với các bạn? Cách xử lí của em đã dẫn tới hoặc mang lại điều gì?  + Khi gặp những vấn đề bất đồng, cảm xúc của em thế nào?  + Nếu được làm lại, em sẽ xử lí như thế nào?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ theo các nội dung gợi ý trên.  - GV tổng kết và kết luận: | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận theo các câu hỏi gợi ý.  VD:  - Vấn đề xảy ra:  + Không cùng quan điểm  + Nói xấu nhau  + Không chơi với nhau  + …  - Giải pháp:  + Tìm ra điểm bất đồng để trực tiếp giải quyết với bạn.  - Đại diện các nhóm chia sẻ các nội dung gợi ý trên.  - HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **\* Hoạt động 2: Điều em mong muốn (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu của hoạt động:  + HS viết điều mình mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp vào một mảnh giấy nhỏ.  + Bỏ mảnh giấy vào hộp chia sẻ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã đọc được từ chiếc hộp Chia sẻ.  - GV mời một số học sinh chia sẻ suy nghĩ của bạn thân về việc xây dựng mối quan hệ bạn bè trong lớp học.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *Lớp học là nơi các em có những người bạn chân thành, chia sẻ và gắn bó với nhau. Các em hãy luôn thương yêu, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng lớp học đoàn kết.* | - HS viết vào mảnh giấy nhỏ theo yêu cầu của Gv sau đó bỏ vào hộp chia sẻ.  - Đại diện 1 HS đọc trước lớp sau đó cả lớp cùng chia sẻ, thảo luận những điều đã viết.  VD: Một số điều em mong muốn:  + Lớp sẽ đoàn kết  + Các bạn sẽ chia sẻ với nhau nhiều hơn  + Không sảy ra xích mích không đáng có.  + …  - HS bày tỏ cảm nghĩ khi lắng nghe những chia sẻ của các bạn.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ và nêu vấn đề thường xảy ra với em để cùng các bạn giải quyết.  - GV mời các HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đưa ra vấn đề hay gặp trong lớp. Sau đó các bạn cùng suy nghĩ, giải quyểt  - Tình huống: Em bị các bạn đùa dai.  + Cách giải quyết: Luôn nghiêm túc trong mọi việc. Nhất quán quan điểm cái nào nên đùa cái nào không nên đùa để tránh gây mâu thuẫn cho cả hai.  - Tình huống: Em bị bắt nạt  + Cách giải quyết: Trở lên mạnh mẽ và có chính kiến hơn. Khẳng định bản thân không tự ti để tránh bị bắt nạt.  - Nhiều em trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Sáu ngày 03 tháng 5 năm 2024**

Sáng Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 02: Sáng tạo vì cuộc sống (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu những tiện nghi của con người ngày nay do đâu mà có. Biết nói về một sáng chế được nêu trong bài đọc qua hình ảnh minh hoạ hoặc sáng chế có thực trong đời sống.

- Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu vì sao mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người, những ai có thể góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mong muốn đóng góp sức mình vào việc làm cho đời sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết chia sẻ cùng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Luyện nói theo chủ đề.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS xem video Ai phát minh ra bóng đèn ? để khởi động bài học  + Ai phát minh ra bóng đèn?  + Ông đã có bao nhiêu phát minh?  + Hãy kể thêm một vài phát minh của ông  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  + Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn  + 1000 phát minh.  - Học sinh kể: máy bầu cử, máy pin điện.máy quay phim….. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự hào hứng.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. giọng đọc giọng rõ ràng, thong thả, tự hào.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến … trong lịch sử.  + Đoạn 2: Tiếp theo … rất hữu ích  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Am-xtrông Ma-ri An-đéc-xơn, viết nên lịch sử ….*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Trong chuyến đi này*, */ bà* đã **chứng *kiến*** *cảnh các tài xế / phải* ***thường xuyên*** *dừng* ***xe*** *để lau hơi nước / và tuyết phủ trên kinh trước buồng lái*.  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương  HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Bài đọc trên gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì?  Câu 2:Những tiện nghi trong xã hội chúng ta đang sống do đâu mà có?  Câu 3: Hãy nói những điều em biết về một sáng chế được nhắc tới trong đoạn 2.  - GV giới thiệu thông tin hình ảnh về ba nhà sáng chế trong SGK  + Ảnh 1: Chữ viết cổ là những hình vẽ đơn giản.  + Ảnh 2: Nhà du hành vũ trụ Am-xtrông, người đầu tiên bước xuống Mặt Trăng.  + Ảnh 3: Bà Ma-ri An-đéc-xơn, người sáng chế chiếc cần gạt nước.)  Câu 4: Vì sao có thể nói “mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người”?  Câu 5: Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội?  - Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: | 1 HS đọc chú giải  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài đọc có 3 phần:  - Phần mở bài (từ đầu đến ... trong lịch sử): Giới thiệu chung về đề tài của bài viết (những sáng chế trong lịch sử đã giúp mọi người có cuộc sống đầy đủ tiện nghi).  - Phần thân bài (từ Có những sáng chế... đến ... rất hữu ích): Giới thiệu một số sáng chế tiêu biểu.  - Phần kết bài (câu cuối bài): Nêu ý nghĩa của các sáng chế đối với cuộc sống (góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người  + Những tiện nghỉ nói trên đều do con người tạo ra  + Chữ viết được sáng chế ra từ hàng nghìn năm trước. Nhờ có chữ viết, người có thể ghi lại và phổ biến được những điều mình biết cho mọi người ở thế hệ của mình và những thế hệ sau  + Các ý a, b, c đúng  + Mỗi người tuỳ theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc nhẹ nhàng, hào hứng. Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV cho HS xem video những nhà khoa học lỗi lạc, vĩ đại nhất trong lịch sử loài người  <https://youtu.be/-WEOpDHrW3o?si=1V0QAP4fx2EhDz_o>  - Em có suy nghĩ gì sau khi xem xong video?  - Để cho cuộc sống tươi đẹp hơn em mong  muốn gì ở bản thân mình?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS xem video.  - HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Biểu đồ cột (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được biểu đồ cột

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- HSKT: Nhận biết được biểu đồ cột ở mức độ đơn giản

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập**  **Bài 3:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?  b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?  **Bài 4: HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:**  **-** Tên biểu đồ là gì?  - Y/C HS so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Tại SEA Games 30, số huy chương vàng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  a) Tại SEA Games 30, số huy chương bạc của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  c) Tại SEA Games 30, số huy chương đồng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  -Huy chương loại nào là nhiều nhất? Huy chương ít nhất?  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 5.**  - Y/C HS quan sát biểu đồ, hoàn thiện biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:  **b) Trả lời câu hỏi**  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Gv nhận xét thống nhất đáp án  **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | **-** BHT tổ chức trò chơi vui cho lớp**.**  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020.  - HS hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  1 nhóm chia sẻ trước lớp.  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là 285 292 tấn  b) Mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020 là cà phế  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là:  514 718 + 1 565 280 + 285 292 + 134 964 = 2 500 254 (tấn)  - Các nhóm khác chia sẻ với nhóm bạn.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30.  - HS chia sẻ các thông tin có được từ biểu đồ và ghi vào vở.  a) Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 98  b) Số huy chương bạc của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 85  c) Số huy chương đồng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 105  - Huy chương đồng đạt được nhiều nhất, huy chương bạc đạt được ít nhất.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm phiếu cá nhân.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  a) Hoàn thiện biểu đồ.  Số lượng miến dong đã sản xuất của một cơ sở trong 4 tháng đầu năm.  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là: 5 + 4 + 6 + 5 = 20 (tấn)  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được là: 20 : 4 = 5 (tấn)  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được số tấn miến dong là:  5 x 12 = 60 (tấn)  - HS chia sẻ  HS1: Nhận biết được biểu đồ cột. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  HS2: Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột. Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------**

Tiết 3: KHOA HỌC

**Bài 22: Chuỗi thức ăn (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

- HS biết quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện ra sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, từ đó tạo thành các chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn đó.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: có khả năng tự tìm hiểu và lấy ví dụ được về sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng sơ đồ đơn giản để mô tả được chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- HSKT: HS biết quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: truyền bóng. GV bật bài hát cả nhà thương nhau cho cả lớp cùng hát vừa hát vừa truyền tay nhau bóng, GV dừng bài hát ở đâu thì HS đang giữ bóng ở đó sẽ phải trả lời câu hỏi GV đưa ra.  + Thức ăn của châu chấu là gì?  + Thức ăn của ếch là gì?  + Em hãy nêu chuỗi thức ăn dựa vào các con vật ở trên?  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1 : Thực hành thể hiện sơ đồ chuỗi thức ăn.**  - GV yêu cầu HS làm việc với các câu 4, câu 5 của bài 22 ( hình 6) trang 93 SGK.  - GV cho HS thảo luận các yêu cầu.  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét.  - GV cho HS tiếp tục thảo luận kể tên chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích mà em biết theo nhóm.  + Nhóm 1: dùng sơ đồ mũi tên để thể hiện chuỗi thức ăn.  + Nhóm 2: dùng hình vẽ để thể hiện chuỗi thức ăn.  + Nhóm 3: dùng chữ để thể hiện chuỗi thức ăn  - GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.  - GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc.  - GV gọi HS các nhóm nhận xét.  - GV chốt kiến thức. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS thảo luận.  - HS đại diện trình bày.  + a c b  + Châu chấu ếch rắn.  - HS thảo luận.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 4.  - GV yêu cầu HS nêu ví dụ về chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích trong tự nhiên ở cuộc sống quanh em bằng hình ảnh mà em đã chuẩn bị sưu tầm được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn trong nhóm.  - Các nhóm chọn sản phẩm đẹp nhất để giới thiệu với cả lớp và trưng bày tại lớp học.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------------**

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL: Kết quả thực hiện kế hoạch đồng hành cùng bạn**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Học sinh tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự đánh giá những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những kết quả khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn với các bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kết quả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

- HSKT: lắng nghe bạn và cô nhận xét

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Kết quả thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.**  ***1. Tổ chức làm việc nhóm 4***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Chia sẻ kết quả bước đầu thực hiện kế hoạch giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.  + Nêu những điều em học được khi thực hiện kế hoạch.  + Kể về một kỉ niệm đáng nhớ với các bạn trong quá trình thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  + Nêu những việc em sẽ làm để tiếp tục đồng hành cùng bạn.  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm 4    - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  ***2. Tổ chức trình bày trước lớp.***  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả  - GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, đóng góp thêm ý kiến để HS tiếp tục thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Quan hệ bạn bè.* | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - HS chia sẻ kết quả khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn với bạn trong nhóm 4.  + Giúp đỡ bạn trong học tập, luôn quan tâm và chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, cùng giúp bạn tiến bộ, …  - Đại diện một số em chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV giới thiệu thêm một số tấm gương Đồng hành cùng bạn trong học tập và cuộc sống cho HS học tập. ( có thể có video)  + Chia sẻ cảm nhận của em về tình bạn của các bạn đó.  + Em học tập được điều gì từ các bạn ấy.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS thực hiện những lời nói việc làm tốt để duy trì và phát triển quan hệ bạn bè. | - Học sinh tiếp nhận thông tin  - HS bầy tỏ cảm xúc của mình sau khi nghe kể hoặc xem video.  - HS nêu suy nghĩ  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**-------------------------------------------------------------------**

**Chiều NGHỈ**

**Thứ Bảy ngày 04 tháng 5 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

***SH****:* ***Phòng tránh bị xâm hại***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại. Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bi xâm hại.

- Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

+ Năng tự chủ và tự học: Tự tin vào khả năng của mình, tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong bài học, biết chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong bài.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách xử lí các tình huống liên quan trong bài học.

+ GD HS có ý thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

- HSKT: LẮng nghe bạn và cô trình bày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Tiến trình tổ chức hoạt động:**

**Sinh hoạt: Những người bạn tốt.**

- Phối hợp: GVCN thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| *\* Mục tiêu:* Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***Hoạt động 1:*** *Khi nào chúng ta có thể bị xâm hại ?*  - Yêu cầu HS theo dõi các tình huống trên có thể gặp phải nguy hiểm gì ?  1: Đi đường vắng 2 bạn có thể gặp kẻ xấu cướp đồ, dụ dỗ dùng chất gây nghiện.  2: Đi một mình vào buổi tối đêm đường vắng có thể bị kẻ xấu hãm hại, gặp nguy hiểm không có người giúp đỡ.  3: Bạn gái có thể bị bắt cóc bị hãm hại nếu lên xe đi cùng người lạ.  - GV nêu: Nếu trẻ bị xâm hại về thể chất, tình dục... chúng ta phải làm gì để đề phòng.  - GV nhận xét bổ sung  ***Hoạt động 2****: Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại*  - Yêu cầu học sinh hoạt động  - HS đưa tình huống  - GV giúp đỡ, hưỡng dẫn hs  Ví dụ: Tình huống : Nam đến nhà Bắc chơi gần 9 giờ tối. Nam đứng dậy đi về thì Bắc cứ cố giữ ở lại xem đĩa phim hoạt hình mới được bố mẹ mua cho hôm qua. Nếu là bạn Nam em sẽ làm gì khi đó?  - Gọi HS đóng kịch.  - Nhận xét HS trình bày có hiệu quả.  ***Hoạt động 3:*** *Những việc cần làm khi bị xâm hại*  - Yêu cầu học sinh đọc SGK suy nghĩ- đưa ý kiến  + Khi có nguy cơ bị xâm hại chúng ta cần phải làm gì ?  + Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì ?  + Theo em có thể tâm sự với ai ?  ***Hoạt động 4:***  - Cho HS đưa ra danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần. Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại. | - HS bày tỏ ý kiến.  - HS bày tỏ ý kiến  - HS thực hiện đóng vai  - Học sinh làm kịch bản  *Nam:* Thôi, muôn rồi tớ về đây.  *Bắc:* Còn sớm... ở lại xem một đĩa anh em siêu nhân đi.  *Nam:* Mẹ tớ dặn phải về sớm, không nêu đi một mình vào buổi tối.  *Bắc:* Cậu là con trai sợ gì chứ?  *Nam:* Trai hay gái thì cũng không nêu đi về quá muồn. Nhỡ gặp kẻ xấu thì có nguy cơ bị xâm hại.  *Bắc:* Thế cậu về đi nhé...  - Học sinh trao đổi  + Đứng dậy ngay  + Bỏ đi chỗ khác  + Nhìn thẳng vào mặt người đó  + Chạy đến chỗ có người  + Phải nói ngay với người lớn.  + Bố mẹ, ông bà, anh chị, cô giáo.  - HS thực hiện. |
| - GV chốt : Để phòng tránh bị xâm hại chúng ta phải làm gì ?  - GV nhắc nhở HS biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại. | - HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**----------------------------------------------------**

**Chiều** Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Sáng chế, phát minh**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Mở rộng, hệ thống hoá và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế (từ Hán Việt).

- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Bồi dưỡng ý thức sáng tạo vì cộng đồng.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm để xác định nghĩa và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc bảng chữ cái.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi Phóng viên nhí để khởi động bài học.  Cách chơi: Một bạn HS đóng vai phóng viên xuống dưới lớp để phỏng vấn một sô bạn các câu hỏi liên quan đến bài học.  + Hãy kể tên một nhà khoa học mà bạn biết và cho biết nhà khoa học đó đã có những phát minh gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi để khởi động.  - HS chia sẻ |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.**  **Bài 1: Tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ dưới đây:**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài 1. một HS đọc câu lệnh và từ ở bên trái, một HS đọc nghĩa của từ ở bên phải; cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp hoạt động nhóm 2: Tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ theo yêu cầu bài tập.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Em hiểu phát minh nghĩa là gì?  + Vậy sáng chế nghĩa là gì?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  + Em hãy đặt câu với từ “phát minh”  + Em hãy đặt câu với từ “sáng chế”  - HSKT: Đọc bảng chữ cái. Đánh vần một số từ ngữ đơn giản trong bài.  - GV nhận xét chung, và tuyên dương | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Hoạt động nhóm 2 thực hiện theo yêu cầu  Đáp án:  + 1- b  + 2 – a  - HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Phát minh là tìm ra một sự vật, hiện tượng, quy luật có ý nghĩa quan trọng  + Sáng chế là chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.  - 1-2 HS đặt câu  + VD: Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn đầu tiên khai sáng cả thế giới.  + Đây là thiết bị chúng tôi đang **chế tạo**.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Bài tập 2: Tìm những từ thích hợp trong ngoặc đơn đề hoàn thành các câu tr 106-107. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc nhóm 2 đọc yêu cầu bài, chọn những từ thích hợp trong ngoặc đơn đề hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  + Lưu ý: Ở mỗi đoạn văn, em có thể chọn  1, 2 hoặc 3 từ thích hợp.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm việc nhóm 2, trao đổi thảo luận, hoàn thành bài tập. Làm vào VBT.  Đáp án:  + (a) sáng chế; (b) câu 2: phát hiện; câu cuối: phát kiến (cũng có thể dùng phát minh, phát hiện).  - Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn ngắn ( 4-5 câu) về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện Lửa thần hoặc bài đọc Sáng tạo vì cuộc sống. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 3.  - GV mời HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Viết đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện Lửa thần hoặc bài đọc Sáng tạo vì cuộc sống.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Làm vào VBT.  - Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| *Tham khảo*:  Điện thoại thông minh mang lại rất nhiều lợi ích trong thế giới hiện đại. Đó là một phương tiện liên lạc, một thiết bị giải trí và với Internet, chúng ta có thể làm mọi thứ bằng điện thoại thông minh của mình. Trong khi điện thoại màn hình cảm ứng tồn tại trước khi phát hành iPhone (đầu những năm 1980), Apple mới là công ty thực sự biến màn hình cảm ứng điện dung trở thành xu hướng chủ đạo vào năm 2007. Từ đó, nhiều tính năng mới đã được phát triển và bổ sung vào điện thoại như: camera kép, cửa hàng trực tuyến, .. và nhiều ứng dụng khác nhau. Ngày nay, mọi người có thể dễ dàng mua một chiếc điện thoại thông minh với giá rẻ. Có rất nhiều thương hiệu với kiểu dáng điện thoại khác nhau phù hợp với nhu cầu khác nhau. Tôi tin rằng trong tương lai, với sự phát triển của công nghệ như AI, điện thoại thông minh sẽ thông minh và hữu ích hơn rất nhiều. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| *-* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện  + Mời HS đặt câu với các từ thay thế ở bài tập 2  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi  + HS nối tiếp đặt câu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**------------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Bài viết 2: Luyện tập thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia( 1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết dựa vào những điều đã học ở Bài viết 1, tìm ý, lập dàn ý để viết bài văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn lọc những chi tiết hay cho bài văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động, tích cực giải quyết vấn đề trong thực hiện nhiệm vụ riêng của mình

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

- HSKT: Viết: co

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo bài hát: Bài hát Hoa Tay  <https://youtu.be/wlon4CQiS68?si=8laV5PuqIK1zz5hN>  - Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm gì?  - Bạn muốn làm họa sĩ để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn vào bài mới. | - HS hát vận độngt theo nhạc.  - Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm họa sĩ  - Vè trâu, vẽ chim câu ……  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 1: Lập dàn ý**  - GV mời 1 HS đọc BT (gồm câu lệnh và 2 đề bài) và 1 HS đọc gợi ý; cả lớp đọc thầm theo..  Lập dàn ý cho bài văn theo 1 trong 2 đề sau:  1. Thuật lại một tiết học ( hoặc 1 buổi tham quan) của lớp em.  2. Thuật lại một cuộc thi thể thao ( hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật) mà em được xem.  - GV mời HS làm việc cá nhân dựa vào các gợi ý để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn theo đề đã chọn (viết vào vở).    - GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc  - HS làm việc cá nhân, lập dàn cho bài văn đã chọn vào VBT, có thể dán ảnh, tranh vẽ minh hoạ cho bài văn của mình. | |
| **Hoạt động 2:** **Báo cáo kết quả**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Dàn ý có nêu lên đầy đủ theo yêu cầu của bài không?  + Các ý trong dàn ý có được sắp xếp hợp lí không?  + Dàn ý có cần bổ sung thêm gì không?.  - GV mời HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2-3 trình bày dàn ý.  - HS trong lớp góp ý cho các dàn ý đã được trình bày | |
| **Hoạt động 3: Hoàn chỉnh dàn ý**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào kết quả thảo luận lớp, mỗi HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ dàn ý sau khi đã lập hoàn chỉnh  - Mời HS khác nhận xét dàn ý hoàn chỉnh của bạn  - GV nhận xét tuyên dương.trước lớp.  - GV mời cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt | - HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình  - 1-2 HS chia sẻ dàn ý sau khi đã lập hoàn chỉnh  - HS khác nhận xét dàn ý của bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt. | |
| *Tham khảo*  Dàn ý tả lại một tiết học viết văn  1. Mở bài  Giới thiệu về tiết học viết văn: Học bài gì? Cảm nhận thế nào về không khí buổi học?  2. Thân bài  \* Miêu tả lớp trước khi vào tiết học:  - Thầy cô giáo bước vào lớp.  - Học sinh chào thầy cô.  - Quá trình thầy cô giới thiệu bài học.  \* Miêu tả các hình ảnh trong khi học:  - Lớp học tập theo nhóm.  - Các bạn học sinh thi đua học tập.  - Thầy cô giảng vang vọng, ghi những dòng phấn trắng nắn nót.  - Các học sinh liên tưởng đến hình ảnh được nhắc đến trong bài học.  - Các hình ảnh khác trong lớp và ngoài sân.  \* Miêu tả hình ảnh kết thúc tiết học:  - Các bạn học sinh tổng kết nội dung bài qua sơ đồ tư duy.  - Thầy cô tổ chức trò chơi rồi giao nhiệm vụ về nhà.  3. Kết bài  Nêu cảm nghĩ về tiết học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia dựa vào dàn ý đã lập.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

**------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

− Nhận biết về tiến trình có yếu tố xác suất: hành động ngẫu nhiên nảy sinh hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích).

- Kiểm đếm kết quả xuất hiện của hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích) đó.

- Thực hành về tiến trình có yếu tố xác suất nói trên.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Kế hoach bài dạy, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám pháp**  - Y/C HS quán sát tranh và đọc các bóng nhớ trong tranh. SGK (T 83)  - Gọi HS chia những điều quan sát được trong tranh.  **3. Thực hành -Luyện tập.**  **Bài 1:**.  - Bài yêu cầu gì?  -Y/C HS quam sát bảng kiểm điếm SGK (T 83) của 5 lần tung đồng xu và trả lời câu hỏi.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Gọi HS chia sẻ.  **Bài 2**  - Bài yêu cầu gì?  -Y/C HS quam sát bảng kiểm điếm SGK (T 83) của 10 lần gieo con xúc xắc.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - Gọi các nhóm chia sẻ.  **Bài 3.**  Y/C HS quan sát bảng bảng kiểm điếm SGK (T 84) của 10 lần quay kim trên vòng tròn liên tiếp.  - Hãy cho biết số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh, màu đỏ, màu vàng của hình tròn.  - GV nhận xét thống nhất đáp án.  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4. HS thực hành:**  - Bài Y/c gì?  +Y/C HS thực đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Qua bài học hôm nay em được những gì?  - Nhận xét tiết học. | - BVN cho lớp khởi động vận động theo nhạc vui.  - HS HĐ nhóm 2 đọc nhau nghe.  - HS chia sẻ.  + Tung đồng xu (hành động ngẫu nhiên).  + Sinh ra hiện tượng ngẫu nhiên: xuất hiện mặt sấp (S) hay mặt ngửa (N).  + Kiểm đếm số lần xuất hiện mặt sấp (S).  - Đọc yêu cầu bài.  - Tung đồng xu 5 lần liên tiếp và đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N, mặt S.  - Sau 5 lần tung, mặt N xuất hiện 3 lần và mặt S xuất hiện 2 lần  - HS đọc yêu cầu bài.  - Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp cho biêt số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - HS hoạt động nhóm 2.  + Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  + 2-3 nhóm chia sẻ kết quả thực hành của nhóm mình.  Sau 10 lần gieo xúc xắc, số lần xuất hiện mặt 1 chấm là 3 và số lần xuất hiện mặt 6 chấm là 1  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS HĐ CN kiểm điếm số liệu ghi kết quả vào phiếu.  - BHT cho lớp chia sẻ kết quả.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh là: 5 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu đỏ là: 2 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu vàng là: 3 lần của hình tròn.  - Các bạn còn lại chia sẻ bài với bạn  - HS đọc yêu cầu bài.  + Tung một đồng xu 20 lần liên tiếp.  + Sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S và hoàn thành bảng cho trong bài tập.    - HS thực hành theo nhóm 4 và ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hành nhóm mình trước lớp.  - HS chia sẻ.  HS1: Thực hành tung một đồng xu.  HS2: Gieo một con xúc xắc; quay kim trên vòng tròn để thực hành về một tiến trình “có yếu tố xác suất.  - Trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

………………………………………………………….............……………………………

*-------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Đã kiểm tra***  ***Ngày….. tháng….năm 2024*** |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Minh Tiến** | **TỔ TRƯỞNG**  .................................................................  .............................................................  **Đào Thị Hằng** |